

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL200H)
dành cho ngành Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 26/7/2026

- Môn nói: 07g00 tại Lầu 2/C2; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 3/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
1	B1909426	Ngô Xuân Thịnh	FL19V1F3	08/02/2001	Phòng 1/C2	201/C2	
2	B1909453	Lê Phúc Hậu	FL19V1F2	27/05/2001	Phòng 1/C2	201/C2	
3	B2005167	Ngô Duy Hưng	FL20V1F4	16/08/2002	Phòng 1/C2	201/C2	
4	B2014144	Trần Ngọc Thùy Dương	FL20V1F3	28/11/2002	Phòng 1/C2	201/C2	
5	B2014160	Vũ Thị Trúc Linh	FL20V1F2	18/07/2002	Phòng 1/C2	201/C2	
6	B2014230	Trần Gia Huệ	FL20V1F3	18/09/2002	Phòng 1/C2	201/C2	
7	B2108737	Nguyễn Ngọc Tường Vi	FL21V1F3	04/07/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
8	B2109671	Trần Ngọc Thảo Tiên	FL21V1F1	22/08/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
9	B2111501	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	FL21V1F2	18/01/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
10	B2111515	Nguyễn Đức Minh	FL21V1F2	20/01/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
11	B2111528	Lại Thị Hồng Phúc	FL21V1F2	06/07/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
12	B2111544	Nguyễn Khánh Vy	FL21V1F3	10/01/2003	Phòng 1/C2	201/C2	
13	B2205525	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	FL22V1F1	30/04/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
14	B2205534	Phạm Thị Ngọc Hân	FL22V1F1	22/02/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
15	B2205539	Trần Kiều My	FL22V1F1	24/02/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
16	B2205543	Trương Minh Ngọc	FL22V1F1	17/01/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
17	B2205552	Nguyễn Thảo Quyên	FL22V1F1	12/10/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
18	B2205556	Lê Hà Anh Thy	FL22V1F1	18/03/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
19	B2205561	Trịnh Lê Thảo Vy	FL22V1F1	17/01/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
20	B2205586	Phan Nguyễn Yến Quyên	FL22V1F2	27/04/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
21	B2205600	Nguyễn Thị Thúy Duy	FL22V1F3	03/12/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
22	B2205601	Phạm Thị Khánh Đoan	FL22V1F3	21/07/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
23	B2205606	Phan Thị Kiều My	FL22V1F3	13/04/2004	Phòng 1/C2	201/C2	
24	B2306200	Lương Phúc An	FL23V1F1	31/05/2005	Phòng 1/C2	201/C2	
25	B2306201	Lê Nguyễn Hồng Anh	FL23V1F1	17/12/2005	Phòng 1/C2	201/C2	
26	B2306202	Nguyễn Thị Trúc Anh	FL23V1F1	29/07/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
27	B2306203	Nguyễn Võ Phương Anh	FL23V1F1	26/07/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
28	B2306204	Nguyễn Phạm Phương Bảo	FL23V1F1	22/07/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
29	B2306206	Nguyễn Thái Bình	FL23V1F1	07/12/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
30	B2306207	Nguyễn Thị Phương Dung	FL23V1F1	29/10/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
31	B2306208	Sử Trường Giang	FL23V1F1	26/01/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
32	B2306209	Đoàn Mỹ Hân	FL23V1F1	30/03/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
33	B2306210	Lê Minh Hiếu	FL23V1F1	01/09/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
34	B2306212	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	FL23V1F1	19/01/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
35	B2306213	Bùi Đăng Khoa	FL23V1F3	15/01/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
36	B2306214	Nguyễn Gia Kiệt	FL23V1F1	09/03/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
37	B2306215	Nguyễn Thụy Phương Lam	FL23V1F1	27/02/2005	Phòng 1/C2	202/C2	
38	B2306220	Nguyễn Thái Tuyết Ngân	FL23V1F1	23/10/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
39	B2306223	Nguyễn Khánh Ngọc	FL23V1F1	21/01/2005	Phòng 2/C2	202/C2	

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
40	B2306227	Nguyễn Đông Quân	FL23V1F1	03/02/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
41	B2306229	Nguyễn Khánh Quỳnh	FL23V1F1	16/03/2004	Phòng 2/C2	202/C2	
42	B2306230	Thạch Thía Ra	FL23V1F1	01/05/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
43	B2306231	Phan Lê Mỹ Tâm	FL23V1F1	08/10/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
44	B2306236	Phan Gia Thịnh	FL23V1F1	04/04/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
45	B2306237	Nguyễn Võ Anh Thư	FL23V1F1	28/09/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
46	B2306239	Võ Ngọc Thủy Tiên	FL23V1F1	07/03/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
47	B2306240	Nguyễn Lê Ngọc Bảo Trâm	FL23V1F1	16/11/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
48	B2306241	Trần Bảo Trân	FL23V1F1	22/05/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
49	B2306243	Võ Tú Trinh	FL23V1F1	16/08/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
50	B2306245	Nguyễn Công Vãn	FL23V1F1	16/02/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
51	B2306246	Trần Anh Vũ	FL23V1F1	06/03/2005	Phòng 2/C2	202/C2	
52	B2306247	Mai Hoàng Yến Vy	FL23V1F1	03/02/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
53	B2306249	Đặng Lê Quốc Anh	FL23V1F2	28/08/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
54	B2306250	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	FL23V1F2	18/11/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
55	B2306252	Phạm Võ Tú Anh	FL23V1F2	08/04/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
56	B2306254	Đỗ Thanh Bình	FL23V1F3	18/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
57	B2306255	Trần Tú Bình	FL23V1F2	25/12/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
58	B2306257	Lê Thị Ngọc Giàu	FL23V1F3	02/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
59	B2306261	Trương Quốc Khang	FL23V1F2	01/12/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
60	B2306262	Lê Hoàng Khương	FL23V1F2	13/11/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
61	B2306263	Nguyễn Văn Anh Kiệt	FL23V1F2	24/03/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
62	B2306265	Nguyễn Hải Long	FL23V1F2	28/04/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
63	B2306266	Phan Hữu Lộc	FL23V1F2	24/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
64	B2306269	Phạm Đào Ngọc Ngân	FL23V1F2	04/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
65	B2306270	Lê Nguyễn Bảo Nghi	FL23V1F2	20/08/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
66	B2306271	Nguyễn Hoàng Tú Ngọc	FL23V1F2	27/04/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
67	B2306273	Phạm Trần Bảo Ngọc	FL23V1F2	04/06/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
68	B2306277	Danh Nguyễn Trúc Quỳnh	FL23V1F2	13/03/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
69	B2306282	Nguyễn Kim Thanh	FL23V1F2	13/09/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
70	B2306283	Võ Ngọc Anh Thi	FL23V1F3	03/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
71	B2306285	Lâm Ngọc Phương Thùy	FL23V1F2	14/04/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
72	B2306287	Nguyễn Kim Tiên	FL23V1F2	11/11/1998	Phòng 2/C2	203/C2	
73	B2306288	Lưu Ngọc Trâm	FL23V1F2	10/04/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
74	B2306290	Trần Huyền Trân	FL23V1F2	04/01/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
75	B2306293	Lê Phương Tú	FL23V1F2	15/05/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
76	B2306294	Nguyễn Thiên Việt	FL23V1F2	27/03/2005	Phòng 2/C2	203/C2	
77	B2509295	Trần Nguyễn Phương Vy	FL25V1F1	30/07/2003	Phòng 2/C2	203/C2	

Danh sách có 77 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA